TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 14 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn N Thắng

2. Ông Nguyễn Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Ánh N,** (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày: 26/12/1987, tại: Thành phố V - Tỉnh Phú Thọ.

Hộ khẩu thường trú: Khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở: khu 6, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Đình M (đã chết); Con bà: Lê Thị T , sinh năm 1950; Hiện bố, mẹ đều ở khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Anh em ruột: Có 08 anh em (Bị cáo là con thứ tám);

Vợ: Hoàng Thị Thu H - sinh năm 1984;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: + Bản án số 199/2007/HSST ngày 28/9/2007 của Toà án nhân dân thành phố V xử phạt Trần Ánh N 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* (giá trị tài sản dưới 4.000.000đ).

+ Bản án số 143/2008/HSST ngày 18/6/2008 của Toà án nhân dân thành phố V xử phạt Trần Ánh N 08 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (giá trị tài sản dưới 2.000.000đ). Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 199/2007. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tháng 12/2008.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Nhất L**(tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 07 tháng 7 năm 2005, tại xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Học sinh trường Cao đẳng Nghề P;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Anh T , sinh năm 1981 hiện ở khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Con bà: Hạ Thị L , sinh năm 1984 (đã ly hôn);

Anh em ruột: có 03 anh em; Bị cáo là con thứ nhất;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: không; Tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích,đã bị xử phạt vi phạm hành chính,đã xử lý kỷ luật*): Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nhất L: ông Trần Anh T(bố đẻ bị cáo).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Anh T : Bà Lê Thị T , sinh năm 1956 (Là bà nội của bị cáo theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2022) (có mặt).

***Đại diện nhà trường*:** Trường cao đẳng nghề P từ chối cử người tham gia tố tụng (biên bản làm việc ngày 03/7/2022);

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ bào chữa cho Trần Nhất L; (có mặt).

**** Người bị hại:***

1. Đền Bát Nàn Đại Tướng Quân.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung N- Trụ trì;

Địa chỉ: Khu 2, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

2. Chùa An Thiên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L, Pháp danh: Thích Đạo Nguyệt - Trụ trì;

Địa chỉ: Khu V , phường M; Thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

3. Chùa Cây Thị.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hữu C . Pháp danh: Thích Đạo Huân - Trụ trì;

Địa chỉ: Khu 14, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

4. Chùa Đại Bi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn C , Pháp danh: Thích Minh Nghiêm - Trụ trì;

Địa chỉ: Tổ 6, Phố Phong C, phường B, Thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

5. Chùa Hoa Long .

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đào Thị L - Pháp danh: Thích Đàm Trầm - Trụ trì;

Địa chỉ: Phố H , phường B , Thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

6. Chùa Bảo Sái.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn G , Pháp danh: Thích Thiện Diệu - Trụ trì.

Địa chỉ: Xã L , huyện T , tỉnh Phú Thọ.

7. Chùa Hưng Tích.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hoài H , Pháp danh: Thích Từ Phương. Trụ trì.

Địa chỉ: Khu 2, phường N , Thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1984.

Trú tại: Khu 6, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Đền Thiên Cổ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T - Trưởng tiểu ban.

Địa chỉ: Xã T , Thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

3. Chùa Quan Mạc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Tấn C , Pháp danh: Thích Huệ Phú - Trụ trì.

Địa chỉ: Khu 5, xã T , huyện L , Phú Thọ (vắng mặt);

4. Chùa Thiên L .

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Q , Pháp danh: Thích Đàm Nhã - Trụ trì.

Địa chỉ: Khu 7, phường T , Thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

5. Chùa Phổ Độ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - Trụ trì.

Địa chỉ: Xã C , huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

6. Anh Lê Đình D , sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 8 H , Thành phố V, Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các Bị cáo: Đầu năm 2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Trần Ánh N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trước đó, N đọc được bài viết trên mạng xã hội Facebook về việc một số đối tượng trộm cắp tài sản tại các đình, đền, chùa bị lực lượng Công an bắt giữ, hơn nữa, thỉnh thoảng N có đến

các đền, chùa để đi lễ và làm công quả nên biết vào ban đêm, các đền, chùa thường có sự sơ hở trong việc quản lý, trông coi nên N đã lựa chọn địa điểm trộm cắp tài sản tại các Đền, Chùa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và thực hiện vào đêm hôm trước đến rạng sáng ngày hôm sau. Để thực hiện được ý định của mình, N mua 01 chiếc xà cầy bằng sắt có đường kính 2cm, dài 40cm, một đầu được đập bẹp và 01 chiếc xà cầy bằng sắt có đường kính 2cm một đầu được đập bẹp và uốn cong cắt giữa thành hình chữ V, 01 tua vít dài 18cm; 01 kìm cộng lực dài 46cm và găng tay mầu đen đựng trong balo vải màu đen dạng balo du lịch, để làm công cụ cậy phá cửa, phá két sắt, mỗi lần đi trộm cắp tài sản N đều đem theo balo có các dụng cụ này. N sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS: 19L6-7280 của chị Hoàng Thị Thu H là vợ của N và xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva màu xanh BKS: 29H1- 9603 của bà Lê Thị T (là mẹ đẻ N) làm phương tiện đi trộm cắp. Một số lần N rủ cháu ruột là Trần Nhất Ltham gia làm nhiệm vụ cảnh giới và đón N sau khi trộm cắp xong; còn N trực tiếp đột nhập vào sử dụng xà cầy, kìm cộng lực cạy phá cửa, sau đó dùng xà cầy, cạy phá hòm công đức làm bằng két sắt lục soát lấy tiền. Bằng phương thức, thủ đoạn trên trong khoảng thời gian từ tháng 3/2022 đến cuối tháng 5/2022 N và L đã thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản, với tổng số tiền trộm cắp được là 55.445.000đ cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất: Tại Đền Bát Nàn Đại Tướng Quân thuộc xã P, Thành phố V, tỉnh Phú Thọ.*

Đêm 23 giờ rạng sáng ngày 24/3/2022, N chuẩn bị công cụ mua từ trước cho vào ba lô rồi từ nhà ở khu 6, phường V, thành phố V đi xe mô tô Honda Wave BKS: 19L6- 7280 đến đón Trần Nhất Lcùng đi trộm cắp tài sản. N chở L đến gần Đền Bát Nàn Đại Tướng Quân thuộc xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì đổi lái cho L . Đến nơi N xuống xe và bảo L đứng ngoài cảnh giới còn mình đi bộ mang công cụ đã chuẩn bị vào thẳng trong Đền. N đi đến cửa gỗ đầu tiên bên phải đền theo hướng nhìn vào, thấy cửa không đóng nên mở cửa vào trong đền phát hiện có 01 hòm công đức làm bằng két sắt để ở bên trái ban thờ chính. N lật ngửa két sắt ra nền gạch và dùng xà cầy cùng 01 con dao gọt hoa quả chuôi bằng gỗ có sẵn ở đó, cậy phá mặt trước của két lấy toàn bộ tiền trong két cho vào ba lô. Sau khi trộm cắp được tiền, N cùng L đi về đến nghĩa trang thuộc khu 7 xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tai đây hai đối tượng cùng nhau kiểm đếm được tổng số tiền là: 3.600.000đ. Trong đó có 2.815.000đ tiền mệnh giá 5.000đ, đến 50.000đ, còn lại là số tiền mệnh giá dưới 5.000đ. Số tiền trộm cắp trên N cho L 200.000đ, còn lại sử dụng sinh hoạt gia đình hết.

- *Vụ thứ hai: Tại đền Thiên Cổ:* Đêm ngày 31/3 rạng sáng ngày 01/4/2022, N một mình đi xe mô tô Wave BKS: 19L6 - 7280 từ nhà để đi trộm cắp tài sản. N đi ra đường Phù Đổng (lối vào cao tốc) rẽ ra sân vận động Bảo Đà đến Đền Thiên Cổ thuộc Xã T , thành phố V. Khi gần đến cổng, N để xe ở ngoài lề đường sau đó đi bộ mang theo ba lô bên trong có công cụ đã chuẩn bị đi vào trong Đền. N đi theo lối phía sau nhà khách thì phát hiện có cầu giao điện ở phía đầu đốc bên phải nên N đã đóng (tắt) cầu dao điện làm mất toàn bộ hệ thống điện trong Đền. Rồi đi ra cửa ngách phía sau bên phải dùng xà cầy cậy phá bung then cửa; N đi vào bên trong dùng bật lửa mang theo bật soi thì phát hiện có 01 hòm công đức làm bằng két sắt để ở góc tường bên phải và 01 hòm công đức làm bằng nhôm

kính để ở giữa ban thờ. N bê hòm công đức làm bằng nhôm kính ra ngoài phía đằng sau nhà khách phá khóa rồi tìm nhặt loại tiền mệnh giá từ 5.000đ chở lên nhưng không có chỉ thấy toàn tiền lẻ nên không lấy mà tiếp tục đi vào Đền lật ngửa chiếc hòm công đức làm bằng két sắt ra nền rồi dùng xà cầy cậy phá mặt trước cửa két; tiền trong két được để trong túi nilon nên N đã lấy cất vào trong túi áo, đi ra ngoài theo lối cũ về nhà. Sau đó N kiểm đếm số tiền trộm cắp được 385.000đ số tiền này N sử dụng sinh hoạt gia đình hết.

- *Vụ thứ ba: chùa Quan Mạc:* Đêm ngày 11 rạng sáng ngày 12/4/2022, N đem theo balođi xe mô tô Wave BKS: 19L6 - 7280 đến đón Trần Nhất Lở khu 10, xã K, thành phố V cùng đi trộm cắp tài sản. N chở L đi đến chùa Quan Mạc thuộc xã T , huyện L , tỉnh Phú Thọ. Khi cách chùa khoảng 400m thì N , L đứng ở ngoài đường chờ đến khoảng hơn 23h thì cả hai đi đến lối vào chùa. N xuống xe và bảo L đợi ở ngoài cảnh giới rồi một mình đi bộ mang ba lô bên trong có công cụ để cậy phá. N đi thẳng vào ngôi Tam Bảo thấy cửa Chùa không đóng nên đi vào theo lối cửa ngách phía sau bên trái, vào bên trong N phát hiện có 02 chiếc hòm công đức làm bằng gỗ để ở bên phải và bên trái ban thờ chính. N bê 02 hòm gỗ ra phía sau tượng phật ông di lạc ở bên ngoài ngôi Tam Bảo lấy tô vít cậy phá cửa hòm gỗ lấy tiền trong hòm công đức, chọn tiền mệnh giá 5.000đ trở lên và đếm được 815.000đ, và cất vào túi áo. Rồi tiếp tục sang nhà Mẫu phát hiện 01 hòm công đức làm bằng kính đặt ở chính giữa bàn thờ, N bê hòm này ra phía sau tượng phật ông di lạc dùng tô vít cậy khoá lấy tiền chọn tiền mệnh giá 5.000đ chở lên và đếm được 385.000đ. Tổng số tiền N trộm cắp được tại Chùa Quan Mạc là 1.200.000đ. Sau đó N đi theo lối cũ ra ngoài đường lớn, gọi L đến đón đi về và cho L *120.000đ*; số tiền còn lại N sử dụng chi tiêu sinh hoạt gia đình hết.

- *Vụ thứ tư: Tại chùa An Thiên:* Tối ngày 29 rạng sáng ngày 30/4/2022, N chuẩn bị một chiếc tua vít, 01 (một) chiếc xà cầy rồi cho vào bao tải một mình đi bộ đến hồ M thuộc phường M, thành phố V ngồi chờ đến khoảng 00 giờ thấy không còn người qua lại nên đi vào trong chùa. N trèo qua cổng phụ làm bằng sắt nằm phía bên trái cổng chính hướng từ trong Chùa nhìn ra, sau đó đi theo hành lang bậc thang để lên tầng 2, thấy cửa thứ 4 từ trái sang phải chốt không chắc chắn. N dùng tay nhấc một cánh cửa lên thì thấy cánh cửa bung ra, N đi vào bên trong thấy điện vẫn sáng, N phát hiện 01 hòm công đức làm bằng két sắt để ở bên trái ban thờ chính, nên lật ngửa xuống nền gạch rồi dùng tua vít cậy mở nắp hòm lấy các tờ tiền có mệnh giá từ 10.000đ đến 200.000đ cất vào trong người, và đi theo lối cũ ra về. Sau đó N đi bộ ra khu vực hồ M kiểm đếm tiền trộm cắp được là 4.300.000đ. Số tiền trên N đã sử dụng để chi tiêu sinh hoạt gia đình hết.

- *Vụ thứ năm: Tại chùa Thiên L :* Đêm ngày 01 rạng sáng ngày 02/5/2022, N đem balođi xe mô tô Wave BKS: 19L6-7280 đến đón Trần Nhất Lcùng đi trộm cắp tài sản. N chở L đi đến Chùa An Thiên, khi gần đến cổng chùa, N dừng xe bảo L ngồi chờ, cảnh giới, còn N mang theo dụng cụ đi vào chùa. N trèo qua cổng vào trong Chùa, thấy cửa chùa đóng khoá trong, bên trong có bật đèn thờ, N nhìn thấy có lỗ gió bên trên cửa trong cùng, xác định có thể chui lọt người nên N đã trèo qua lỗ gió vào trong phát hiện thấy có 01 (một) hòm từ thiện bằng gỗ, mặt cửa phía sau làm bằng kính, xung quanh bằng gỗ màu đỏ, không khoá mà chỉ cố định phần nắp và thân bằng 01 (một) đoạn dây kim loại đặt ở bên trái góc chùa. N

bê chiếc hòm này và từ trong mở cửa đi ra nhà để xe đặt hòm xuống nền dùng tay tháo bỏ đoạn dây kim loại cố định để lấy những tờ tiền có mệnh giá từ 5.000đ đến 50.000đ, đếm được số tiền 820.000đ cất vào trong người rồi ra về theo đường cũ gọi cho L đến đón đi về nhà, sau đó N chia cho *L 300.000đ.*

- *Vụ thứ sáu: Tại chùa Cây Thị :* Đêm ngày 05 rạng ngày 06/5/2022, N đem theo ba lô điều khiển xe mô tô Wave BKS: 19L6 -7280 đến chùa Cây Thị, đến nơi, N giấu xe mô tô tại ven đường bê tông liền giáp chùa, trèo lên cột điện, nhảy qua bờ rào vào chùa. Quan sát thấy chùa không có người trông coi, N đến dãy nhà thờ Mẫu, sử dụng kìm cộng lực, cắt khóa cửa cuối cùng hướng từ ngoài cổng đi vào, N vào trong phát hiện trong điện thờ có 01 hòm công đức bằng kim loại, sơn màu đỏ, N dùng đèn điện thoại di động soi qua khe đút tiền phát hiện có nhiều tiền trong hòm nên lật ngửa chiếc két xuống nền rồi dùng xà cầy cậy phá hòm công đức mở ra lấy tiền và để vào khăn trải bàn N lấy ở dưới gầm bệ thờ gói lại và theo lối cũ ra ngoài lấy xe mô tô đi về nhà. Trên đường về, N đi vào khu vực nghĩa trang Kim Đức thuộc xã K đếm tiền vừa trộm cắp được 10.200.000đ. N phân loại tiền có mệnh giá từ 200đ và 500đ đếm được 600.000đ do không tiêu được nên N vứt vào thùng rác để trên đại lộ Hùng Vương thuộc phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Số tiền còn lại: 9.600.000đ N sử dụng chi tiêu sử dụng sinh hoạt gia đình hết.

- *Vụ thứ bảy: tại chùa Đại Bi:* Đêm ngày 09 rạng sáng ngày 10/5/2022, N đem theo balo đi xe mô tô Wave BKS: 19L6-7280 đến đón Trần Nhất Lcùng đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực cầu V cách chùa Đại Bi khoảng 500m thì N dừng lại, bảo L chờ ở ngoài cảnh giới. N một mình đi bộ đến chùa Đại Bi trèo qua bờ rào tôn đến cửa ngách bên phải của chùa, dùng tay phải kéo mạnh cửa thì cửa bung ra, vào bên trong phát hiện có 04 (bốn) hòm công đức. N lấy 01 (một) con dao gọt hoa quả để ở bàn trong chùa và tua vít mang theo để cậy, phá mở 04 hòm công đức lấy toàn bộ số tiền bên trong. N đi ra sau chùa đếm được số tiền:10.200.000đ, trong đó tiền có mệnh giá từ 5.000đ trở lên đếm được 8.600.000đ số tiền có mệnh giá từ 2.000đ trở xuống được 1.600.000đ. N đúc vào ba lô, đi ra ngoài rồi gọi điện cho L đến đón. Trên đường về N cho *L* số tiền *500.000đ,* N đưa cho vợ là Hoàng Thị Thu H số tiền 8.100.000đ; số tiềncòn lại N sử dụng chi tiêu sử dụng sinh hoạt gia đình hết.

- *Vụ thứ tám: Tại chùa Hoa Longong:* Đêm ngày 15 rạng sáng ngày 16/ 5/2022, N chuẩn bị công cụ, sau đó từ nhà đi xe mô tô Wave BKS: 19L6-7280 đón Trần Nhất L để đi trộm cắp tài sản. N chở L đến gần cổng chùa Hoa Longong thì bảo L ở ngoài cảnh giới, N đi bộ vào trong Chùa đến trước cửa nhà Mẫu thấy cửa chùa đóng có khoá bên ngoài, N trèo qua ô lỗ gió vào bên trong, quan sát, phát hiện 01 hòm công đức loại két sắt nên đã lật ngửa chiếc két xuống nền gạch rồi dùng xà cầy cậy phá cửa mặt két sắt lấy toàn bộ số tiền bên trong cho vào balo, sau đó đi sang nhà Tam Bảo. N phát hiện 2 hòm công đức két sắt đặt trước bệ thờ Tam Bảo, nên lật ngửa 02 két sắt xuống nền gạch rồi dùng xà cầy cậy phá cửa mặt két sắt lấy toàn bộ số tiền bên trong cho vào balo, rồi theo lối cũ ra ngoài gọi điện cho L đến đón. Sau đó N và L đi vào nghĩa trang Gò Lão thuộc khu 7, xã K, thành phố V cùng phân loại mệnh giá tiền và đếm được tổng số tiền là 16.000.000đ, trong đó có 9.000.000đ gồm các tờ tiền có mệnh giá từ 5.000đ đến 200.000đ, số tiền lẻ còn lại gồm các tờ tiền có mệnh giá từ 200đ đến 2.000đ kiểm

đếm được 7.000.000đ, ngoài ra còn một số tiền lẻ rách 1.000đ, 2.000đ N đốt luôn tại đó. Ngày hôm sau N cho L số tiền *470.000đ*. và đưa cho vợ là chị H số tiền 2.700.000đ N nói với vợ "Đây là tiền tối qua anh đi làm". Số tiền 7.000.000đ có mệnh giá từ 200đ đến 2.000đ N cất cất giấu trong hộp giấy ở gần quán bán hàng của vợ chồng N . Số tiền còn lại N sử dụng chi tiêu sử dụng sinh hoạt gia đình hết.

- *Vụ thứ chín: Tại chùa Phổ Độ:* Đêm ngày 20 rạng sáng ngày 21/5/2022, N chuẩn bị công cụ từ nhà đi xe mô tô Wave BKS: 19L6- 7280 đến đón Trần Nhất Lđể đi trộm cắp tài sản. N chở L đi theo đường đê sông Lô đến Chùa Phổ Độ thuộc Xã C , huyện Đ, Tỉnh Phú Thọ, khi cách Chùa khoảng 600-700m N dừng lại bảo L ở ngoài cảnh giới rồi một mình đi bộ trèo qua bờ rào phía sau để vào Chùa, đến nhà Tam Bảo, N dùng xà cầy cậy, phá tay nắm của cửa ngách vào bên trong, phát hiện có 03 hòm công đức, trong đó có 01 hòm công đức làm bằng nhôm kính, 02 hòm công đức loại két sắt. N dùng xà cầy cậy mở cả 03 hòm công đức lấy các tờ tiền mệnh giá từ 5.000đ, 10.000đ, 20.000đ, 50.000đ được số tiền 820.000đ sau đó theo lối cũ ra ngoài gọi điện cho L đến đón. Trên đường về N cho L *300.000đ,* số tiền còn lại N sử dụng chi tiêu sử dụng sinh hoạt gia đình hết.

- *Vụ thứ mười: Tại chùa Bảo Sái:* Đêm ngày 21 rạng sáng ngày 22/5/2022, N chuẩn bị công cụ rồi từ nhà đi xe mô tô Wave BKS: 19L6- 7280 đến đón Trần Nhất Lđể đi trộm cắp tài sản. N chở L từ thành phố V đi đến huyện T thì nhìn thấychùa Bảo Sái thuộc Xã L , huyện T , khi qua cổng chùa khoảng 600-700m N dừng xe và bảo L đứng ở ngoài cảnh giới còn N đi bộ trèo qua tường rào để đột nhập vào Chùa. Khi vào trong thấy toàn bộ cửa chùa không đóng, N đi đến nhà Mẫu, phát hiện có một hòm công đức làm bằng két sắt đặt cạnh bệ thờ, nên lật ngửa chiếc két này xuống nền gạch, dùng xà cày cậy phá mặt trước cửa két sắt lấy tiền mệnh giá từ 10.000đ đến 20.000đ cho vào túi. N tiếp tục đi đến nhà Tam Bảo phát hiện có một hòm công đức loại két sắt để ở chính điện, N lấy một chiếc đệm có sẵn ở Chùa lật ngửa chiếc két nằm trên đệm để không tạo tiếng động rồi dùng xà cầy cậy mặt trước két sắt mở ra và lấy loại tiền mệnh giá từ 10.000đ đến 20.000đ cho vào túi rồi tiếp tục đi sang nhà thờ Tự (nhà Tổ đường) phát hiện một hòm công đức loại két sắt nằm bên phải gần cột trụ (nhìn từ ngoài vào trong). N dùng xà cầy cậy phá mặt trước của két sắt lấy tiền mệnh giá từ 10.000đ đến 20.000đ cho vào túi, và cầm theo một chiếc đệm có sẵn trong nhà thờ Tự đi sang nhà Tịnh Độ phát hiện một hòm công đức loại két sắt nên để chiếc đệm xuống rồi lật ngửa chiếc két sắt ra đệm, dùng xà cầy cậy bung cửa chiếc két ra lấy tiền mệnh giá từ 10.000đ đến 20.000đ. Sau khi trộm cắp số tiền trong 04 két sắt trên N kiểm đếm được 2.320.000đ, rồi đi ra ngoài gọi L đến đón. Khi về N cho *L số tiền 350.000đ,* số tiền còn lại N sử dụng chi tiêu sinh hoạt gia đình hết**.**

- *Vụ thứ mười một: Tại chùa Hưng Tích:* Đêm ngày 23 rạng sáng ngày 24/5/2022, N chuẩn bị công cụ từ nhà đi xe mô tô Wave BKS: 19L6 -7280 đến đón Trần Nhất Lđể đi trộm cắp tài sản. Khi cách chùa Hưng Tích khoảng 300-400m, N bảo L ở ngoài cảnh giới còn N đi bộ vào chùa, lên tầng 2 theo lối bậc thang ngoài rồixuống tầng 1 phát hiện có 02 hòm công đức bằng gỗ ở ban thờ chính giữa, N bê 1 hòm bên trái lên tầng 2 dùng con dao (dạng dao tông có sẵn ở chùa) để cậy khoá hòm lấy tiền bên trong đúc vào túi áo. N nhìn thấy có 03 hòm công đức loại két sắt ở tầng 2 nên dùng xà cầy cậy phá cả 3 hòm công đức trên lấy

toàn bộ số tiền trong đó rồi gọi điện cho L đến đón. Khi về nhà N kiểm đếm số tiền trộm cắp được, tổng là 5.600.000đ; trong đó: tiền có mệnh giá 500đ, 1.000đ, 2.000đ đếm được 2.000.000đ. N bọc số tiền lẻ 2.000.000đ vào túi nilon và cất vào hộp giấy cùng số tiền lẻ 7.000.000đ mà N đã trộm cắp tại chùa Hoa Long từ trước (tổng là: 9.000.000đ) giấu ở gần quán bán hàng của vợ chồng N . Buổi trưa cùng ngày, N cho L số tiền 500.000đ. Ngày hôm sau N nghe thấy việc Công an đang điều tra vụ mất trộm này sợ bị phát hiện nên N đã mang số tiền lẻ 9.000.000đ để trong hộp giấy trên lên tại nghĩa trang Núi Bé thuộc khu 11, xã K, Thành phố V, tỉnh Phú Thọ đốt bỏ. Số tiền còn lại N sử dụng sinh hoạt gia đình và chi tiêu hết.

- *Vụ thứ mười hai: Tại chùa Cây Thị:* Đêm ngày 16/6/2022, N đem theo ba lô đi từ nhà ở phường V, Thành phố V bằng xe mô tô Wave BKS: 19L6- 7280 đến chùa Cây Thị để trộm cắp tài sản, N theo lối cũ trèo vào bên trong Chùa đi đến nhà Tam Bảo thấy nhà Tam Bảo khóa cửa, N để ba lô xuống cửa sổ bên trái và đi ra khu vực đang xây dựng của Chùa để lấy thang trèo qua lỗ gió cửa sổ vào trong, khi đi đến gần ban thờ chính thì có chuông báo động kêu, sợ bị phát hiện nên N đã bỏ chạy ra ngoài lấy xe mô tô đi về, N không lấy được tài sản gì, để lại chiếc ba lô bên trong có dụng cụ đã chuẩn bị từ trước.

Đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28/6/2022, N chuẩn bị công cụ cho vào ba lô đi xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva màu xanh BKS: 29H1- 9603 để đi trộm cắp tài sản tại các nơi thờ tự trên địa bàn huyện T . Khi đi đến khu 13 xã D , huyện T , tỉnh Phú Thọ thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ toàn bộ công cụ phương tiện trộm cắp.

Ngày 23/6/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện T , tỉnh Phú Thọ có quyết định trưng cầu định giá định giá tài sản định giá 04 chiếc két sắt mà N đã cạy phá trộm cắp tại chùa Bảo Sái. Ngày 02/07/2022 Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận 04 chiếc két có giá trị là 3.710.000đ.

Ngày 23/6/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ có quyết định trưng cầu định giá đinh giá tài sản định giá 03 hòm công đức và các chi phí sửa chữa các cánh cửa mà N đã cạy phá trộm để trộm cắp tại chùa Phổ Độ. Ngày 07/07/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận 03 hòm công đức và các chi phí sửa chữa các cánh cửa mà N đã cạy phá trộm để trộm cắp có giá trị là 4.400.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại; phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản xác định hiện trường; vật chứng thu giữ được và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện các lần trộm cắp tài sản và tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của từng bị can như sau:

Trần Ánh N thực hiện 12 vụ, trong đó có 04 lần trị giá tài sản trộm cắp từng lần dưới 2.000.000đ với tổng số tiền là: 3.225.000đ; 01 lần chưa trộm cắp được tài sản gì; còn lại 07 lần trộm cắp với tổng trị giá tài sản để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N là: *52.220.000đ (năm mươi hai triệu hai trăm hai mươinghìn đồng)*. N chia cho L tổng số tiền: 2.740.000đ; vứt và đốt bỏ:

15.000.000đ; đưa cho vợ N : 10.800.000đ.

Trần Nhất Lthực hiện 08 vụ, tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 40.560.000đ; trong đó CQĐT đã xử phạt hành chính đối với 03 lần trộm cắp có trị giá tài sản dưới 2.000.000đ, với tổng số tiền trộm cắp bị xử phạt hành chính là: 2.840.000đ; Còn 05 lần trộm cắp mà mỗi lần trộm cắp trị giá tài sản trên 2.000.000đ bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền trộm cắp là: *37.720.000đ (Ba mươi bảy triệu bay trăm hai mươi nghìn đồng)*. L được hưởng lợi số tiền: 2.740.000đ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra và bắt giữ N cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva màu xanh BKS: 29H1- 9603 đã cũ;

- 01 đăng ký mô tô, xe mô tô số 0160707, nhãn hiệu Suzuki BKS 29H1-9603 mang tên Vũ Thanh Bình.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS: 19L6-7280 đã cũ.

- 01 đăng ký mô tô, xe mô tô số 000761, nhãn hiệu Hon Da BKS: 19L6-7280 mang tên Đỗ Thị Thúy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30S màu xanh, gắn sim số 0376.329.182 số Imei 1: 358544103669250, số Imei 2: 358544103669257.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xanh, gắn thẻ sim số 0342.752.322 số Imei 1: 869639040043850, số Imei 2: 869639040043843.

- 01 ba lô bằng vải màu đen có chữ FPT.

- 01 ví giả da màu đen.

- 01 thẻ Viettinbank số 9704150104953867 mang tên HOANG VAN MEN

- 01 đôi găng tay bằng vải màu đen

- 01 con dao nhọn bằng kim loại mầu trắng lưỡi dao dài 15,5cm bản rộng 3,5cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen.

- 01 tua vít dài 18cm, phần tay nhựa màu vàng xanh.

- 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 44cm, phần thân kìm sơn màu xanh, phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 12cm.

- 01 đoạn thanh kim loại hình trụ tròn dạng xoắn đã han rỉ, đường kính 2cm, dài 40cm, một đầu được đập bẹp.

- 01 đoạn thanh kim loại hình trụ tròn dạng xoắn đã han rỉ, đường kính 2cm, một đầu được đập bẹp, uốn cong cắt giữa thành hình chữ V.

- 01 áo gió màu xám có mác FOREVER 21, trước ngực phải có 05 vạch kẻ ngang bạc phản quang.

- 01 quần bò nam màu xanh phần thắt lưng phía sau bên phải có logo in chữ DESIGN.VOGUE.

- 01 balo bằng vải màu đen dạng balo du lịch có quai đeo bên trong có:

- 01 kìm cộng lực bằng kim loại lưỡi sắc hai bên, tay cầm sơn màu xanh, cuối tay cầm bọc nhựa màu đen tổng dài 46cm.

- 01 thanh kim loại dạng xà cày dài 38cm, 01 đầu bị bẻ cong, đập bẹp xẻ rãnh.

- 01 áo mưa màu xanh cam, nhãn hiệu của hãng xăng dầu Gas Petrolimex.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.200.000đ.

Về việc xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva màu xanh BKS: 29H1- 9603 N mượn của bà Lê Thị T để đi trộm cắp vào tối ngày 27/06/2022 nhưng chưa trộm được thì bị lực lượng Công an kiểm tra tạm giữ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành kiểm tra xác minh xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị T nên ngày 15/09/2022 cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe trên cho bà Lê Thị T ;

Đối với số tiền 1.200.000đ thu giữ tại nghĩa trang Núi Bé thuộc khu 11, xã K, Thành phố V, tỉnh Phú Thọ là số tiền N đã trộm cắp được tại chùa Hoa Long và chùa Hưng Tích. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã làm việc với Trụ trì chùa Hưng tích và chùa Hoa Long , chủ trì chùa Hưng tích có quan điểm từ chối nhận một phần số tiền trên nên ngày 15/09/2022 cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ trì chùa Hoa Long là Đào Thị L (pháp danh Thích Đàm Trầm).

Đối với chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS: 19L6-7280 là phương tiện để N đi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành kiểm tra xác minh xác định chiếc xe trên đăng ký mang tên Đỗ Thị Thúy, sinh năm 1978; ở Tổ 41 khu 6 phường V, Thành phố V, tỉnh Phú Thọ là chị dâu vợ N . Tháng 5/2019, chị Thúy đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đã cho tặng chị Hoàng Thị Thu H (vợ N) sử dụng. Ngày 14/6/2022, do thiếu tiền nên N đã bán cho anh Lê Đình D được số tiền là 6.000.000đ. Khi bán cho anh Dũng, chị H biết và không có ý kiến gì. Tuy nhiên, khi biết chiếc xe là vật chứng của vụ án anh Dũng đã tự nguyện giao nộp và yêu cầu N phải trả lại số tiền 6.000.000đ đã mua chiếc xe.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền N và L trộm cắp được tại các Chùa, Đền nêu trên, người quản lý yêu cầu phải bồi thường đầy đủ. Đối với Chùa Phổ Độ,huyện Đ, yêu cầu N phải bồi thường những tài sản hư hỏng (trị giá: 4.400.000đ) do N cạy phá để lấy trộm tiền mà không yêu cầu bồi thường tiền đã trộm cắp. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 55.635.000đ. Cơ quan điều tra đã thu giữ được số tiền 1.200.000đ là tiền do N trộm cắp được tại chùa Hưng Tích và Chùa Hoa Long , và đã trả lại cho chùa Hoa Long số tiền này. Do đó, tổng số tiền N và L còn phải bồi thường cho các Chùa là: 54.435.000đ.

Về tài sản: Qua xác minh, các bị cáo đều sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-P2 ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Trần Ánh N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Nhất Lvề tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, o khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ánh N.

Xử phạt bị cáo Trần Ánh N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 28/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Ánh N.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Khoản 1,2 Điều 36; khoản 1, 4, 6 điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Nhất L.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nhất Ltừ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân dân xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án bị cáo Trần Nhất Lhiện đang là học sinh nên không buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng và không khấu trừ thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Ánh N phải bồi thường cho: Đền Bát Nàn Đại Tướng Quân do ông Nguyễn Trung Nlà Trụ trì số tiền 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng); Chùa An Thiên do ông Nguyễn Văn L là Trụ trì số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng); Chùa Cây Thị do ông Đỗ Hữu C là Trụ trì số tiền 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng); Chùa Đại Bi do ông Nguyễn Tuấn C là Trụ trì số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng); Chùa Hoa Long do bà Đào Thị L là Trụ trì số tiền 11.630.000đ (mười một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng); Chùa Bảo Sái do ông Nguyễn G là Trụ trì số tiền bị cáo trộm cắp và hành vi làm hư hỏng 04 chiếc két sắt là 5.680.000đ (năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng); Chùa Hưng Tích do bà Nguyễn Thị Hoài H là Trụ trì số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng); Đền Thiên Cổ do bà Nguyễn Thị T là Trụ trì số tiền 385.000đ (ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng); Chùa Quan Mạc do ông Trương Tấn C là Trụ trì số tiền 1.080.000đ (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng); Chùa Thiên L do bà Nguyễn Thị Q là Trụ trì số tiền 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng); Chùa Phổ Độ do ông Nguyễn Văn Đ là Trụ trì số tiền bị cáo trộm cắp và hành vi làm hư hỏng 03 chiếc hòm công đức là 4.920.000đ (bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Trần Nhất Ldo ông Trần Anh Tlà người đại diện phải bồi thường cho: Đền Bát Nàn Đại Tướng Quân do ông Nguyễn Trung Nlà Trụ trì số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Chùa Đại Bi do ông Nguyễn Tuấn C là Trụ trì số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Chùa Hoa Long do bà Đào Thị L là Trụ trì số tiền 470.000đ (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); Chùa Bảo Sái do ông Nguyễn G là Trụ trì số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng); Chùa Hưng Tích do bà Nguyễn Thị Hoài H là Trụ trì số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Chùa Quan Mạc do ông Trương Tấn C là Trụ trì số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng); Chùa Thiên L do bà Nguyễn Thị Q là Trụ trì số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Chùa Phổ Độ do ông Nguyễn Văn Đ là Trụ trì số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Trần Nhất Lđã nộp 2.940.000đ (hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) để bồi thường cho các bị

hại tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 04/11/2022.

- Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Thu H phải bồi thường cho Chùa Đại Bi do ông Nguyễn Tuấn C là Trụ trì số tiền 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng); Chùa Hoa Long do bà Đào Thị L là Trụ trì số tiền 2.700.000đ (hai triệu bẩy trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Trần Ánh N phải trả cho anh Lê Đình D số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại tài sản cho: Bà Lê Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva biển kiểm soát 29H1-9603, 01 đăng ký mô tô, xe mô tô số 0160707, nhãn hiệu Suzuki BKS 29H1- 9603 mang tên Vũ Thanh Bình; Chùa Hoa Long do bà Đào Thị L Trụ trì số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho chị Hoàng Thị Thu H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS 19L6-7280, 01 đăng ký mô tô, xe mô tô số 000761, nhãn hiệu Hon Da BKS: 19L6-7280 mang tên Đỗ Thị Thúy.

Tịch thu để bán phát mại sung quỹ Nhà nước của: Bị cáo Trần Ánh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 mầu xanh số Imei 1: 869639040043850, số Imei 2: 869639040043843; Trần Nhất L01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30S mầu xanh, số Imei 1: 358544103669250, số Imei 2: 358544103669257.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại di dộng thuê bao số 0342.752.322; 01 sim điện thoại di dộng thuê bao số 0376.329.182; 01 ba lô bằng vải mầu đen có chữ FPT; 01 ví giả da màu đen; 01 thẻ viettinbank số 9704150104953867 mang tên HOANG VAN MEN; 01 đôi găng tay bằng vải màu đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại mầu trắng lưỡi dao dài 15,5cm bản rộng 3,5cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen; 01 tua vít dài 18cm, phần tay nhựa màu vàng xanh; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 44cm, phần thân kìm sơn màu xanh, phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 12cm; 01 đoạn thanh kim loại hình trụ tròn dạng xoắn đã han rỉ, đường kính 2cm, dài 40cm, một đầu được đập bẹp; 01 đoạn thanh kim loại hình trụ tròn dạng xoắn đã han rỉ, đường kính 2cm, một đầu được đập bẹp, uốn cong cắt giữa thành hình chữ V; 01 áo gió màu xám có mác FOREVER 21, trước ngực phải có 05 vạch kẻ ngang bạc phản quang;- 01 quần bò nam màu xanh phần thắt lưng phía sau bên phải có logo in chữ DESIGN.VOGUE; 01 balo bằng vải màu đen dạng balo du lịch có quai đeo; 01 kìm cộng lực bằng kim loại lưỡi sắc hai bên, tay cầm sơn màu xanh, cuối tay cầm bọc nhựa màu đen tổng dài 46cm; 01 thanh kim loại dạng xà cày dài 38cm, 01 đầu bị bẻ cong, đập bẹp xẻ rãnh; 01 áo mưa màu xanh cam, nhãn hiệu của hãng xăng dầu Gas Petrolimex.

Các vật chứng trên được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ lập ngày 12/10/2022.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Trần Ánh N và bị cáo Trần Nhất Lmỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Ánh N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Thu H phải nộp án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các Bị cáo không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp, Người bào chữa cho bị cáo Trần Nhất L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với tội danh, điều luật, loại hình phạt, xử lý vật chứng, án phí kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng và xử lý đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo như Viện kiểm sát đã đề nghị và không có tranh luận gì thêm.

Các Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo đều ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:**

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Những chứng cứ xác định có tội:**

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Trần Ánh N và Trần Nhất Lđã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của các Bị cáo thống nhất, phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản định giá tài sản; Vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Đồng thời phù hợp với thời gian, địa điểm nơi tội phạm xảy ra. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5/2022, Trần Ánh N đã rủ rê Trần Nhất Llà cháu ruột của N đi trộm cắp tài sản tại các nơi thờ tự trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Các đối tượng lợi dụng đêm tối, sự sơ hở, thiếu cảnh giác của những người quản lý tại các Đền, Chùa; N phân công cho L đứng ngoài cổng chờ, N trực tiếp vào trong, lén lút lấy trộm tài sản là tiền công đức tại các ngôi

Đền và Chùa, mục đích để sử dụng chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau: Đêm ngày 23, rạng sáng ngày 24/3/2022, Trần Ánh N đón Trần Nhất Lcùng nhau trộm cắp tài sản tại Đền Bát nàn Đại tướng quân thuộc xã P, thành phố V. Số tiền trộm cắp được là: 3.600.000đ. N cho L : 200.000đ; Đêm ngày 29, rạng sáng ngày 30/4/2022, Trần Ánh N một mình trộm cắp tài sản tại Chùa An Thiên thuộc phường M, thành phố V. Số tiền trộm cắp được là: 4.300.000đ; Đêm ngày 05, rạng sáng ngày 06/5/2022, Trần Ánh N một mình trộm cắp tài sản tại Chùa Cây Thị thuộc khu 14, xã P, thị xã P. Số tiền trộm cắp được là: 10.200.000đ; Đêm ngày 09, rạng sáng ngày 10/5/2022, Trần Ánh N đón Trần Nhất Lcùng nhau trộm cắp tài sản tại Chùa Đại Bi thuộc phường B, thành phố V. Số tiền trộm cắp được là: 10.200.000đ. N cho L : 500.000đ, đưa cho chị H (vợ L : 8.100.000đ); Đêm ngày 15, rạng sáng ngày 16/5/2022, Trần Ánh N đón Trần Nhất Lcùng nhau trộm cắp tài sản tại Chùa Hoa Long thuộc phường B , thành phố V. Số tiền trộm cắp được là: 16.000.000đ. N cho L : 470.000đ, đưa cho chị H (vợ L : 2.700.000đ); Đêm ngày 21, rạng sáng ngày 22/5/2022, Trần Ánh N đón Trần Nhất Lcùng nhau trộm cắp tài sản tại Chùa Bảo Sái thuộc Xã L , huyện T . Số tiền trộm cắp được là: 2.320.000đ. N cho L : 350.000đ; Đêm ngày 23, rạng sáng ngày 24/5/2022, Trần Ánh N đón Trần Nhất Lcùng nhau trộm cắp tài sản tại Chùa Hưng Tích thuộc phường N , thành phố V. Số tiền trộm cắp được là: 5.600.000đ. N cho L : 500.000đ. *Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo* Trần Ánh N thực hiện 7 vụ, với tổng số tiền trộm cắp được là: 52.220.000đ *(năm mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)*. Số tiền trộm cắp được bị cáo N sử dụng để chi tiêu, sinh hoạt hàng ngày nên đây là nguồn sống chính của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Trần Nhất Ltham gia giúp sức cùng N thực hiện 05 vụ, tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 37.720.000đ*(Ba mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)*; L được hưởng lợi số tiền: 2.740.000đ*(Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)*, bị cáo Trần Nhất Lphạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b, Có tính chất chuyên nghiệp;

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Xét tính chất vụ án "Trộm cắp tài sản", hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ánh N là nghiêm trọng, bị cáo Trần Nhất Llà ít nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Ánh N và Trần Nhất Lđã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản

hợp pháp của các bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N và L nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo N có hành vi rủ rê, lôi kéo bị cáo L (chưa đủ 18 tuổi) thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo N và L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú hành vi phạm tội nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo L đã nộp toàn bộ khoản tiền hưởng lợi từ hành vi trộm cắp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để bồi thường cho bị hại nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo N đồng thời là ông nội bị cáo L là thương binh hạng ¾ , được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng 3, do vậy cả 2 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Trần Ánh N: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu 02 tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và bị cáo là người có nhân thân xấu vì vậy cần áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

Đối với bị cáo Trần Nhất L: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu 01 tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, hiện đang là học sinh trường cao đẳng nghề Phú Thọ. Để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đủ để các bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tính đến ngày phạm tội bị cáo L mới 16 tuổi 08 tháng 17 ngày nên khi áp dụng hình phạt bị cáo được áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại khoản 1, 4, 6 điều 91 và khoản 1 điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000 đồng*.Xong tại khoản 6 điều 91 của Bộ luật hình sự quy định thì không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Nhất Lhiện đang là học sinh nên không buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng là phù hợp.

Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Xong tại khoản 2 điều 100 của Bộ luật hình sự quy định thì không khấu trừ thu nhập trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Đối với những thiệt hại do hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Ánh N gây ra cho những bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên cần buộc bị cáo N phải bồi thường cho: Đền Bát Nàn Đại Tướng Quân do ông Nguyễn Trung Nlà Trụ trì số tiền 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng); Chùa An Thiên do ông Nguyễn Văn L là Trụ trì số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng); Chùa Cây Thị do ông Đỗ Hữu C là Trụ trì số tiền 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng); Chùa Đại Bi do ông Nguyễn Tuấn C là Trụ trì số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng); Chùa Hoa Long do bà Đào Thị L là Trụ trì số tiền 11.630.000đ (mười một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng); Chùa Bảo Sái do ông Nguyễn G là Trụ trì số tiền bị cáo trộm cắp và hành vi làm hư hỏng 04 chiếc két sắt là 5.680.000đ (năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng); Chùa Hưng Tích do Nguyễn Thị Hoài H là Trụ trì số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng); Đền Thiên Cổ do bà Nguyễn Thị T là Trụ trì số tiền 385.000đ (ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng); Chùa Quan Mạc do ông Trương Tấn C là Trụ trì số tiền 1.080.000đ (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng); Chùa Thiên L do bà Nguyễn Thị Q là Trụ trì số tiền 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng); Chùa Phổ Độ do ông Nguyễn Văn Đ là Trụ trì số tiền bị cáo trộm cắp và hành vi làm hư hỏng 03 chiếc hòm công đức là 4.920.000đ (bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Trần Nhất Ldo ông Trần Anh Tlà người đại diện phải bồi thường cho: Đền Bát Nàn Đại Tướng Quân do ông Nguyễn Trung Nlà Trụ trì số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Chùa Đại Bi do ông Nguyễn Tuấn C là Trụ trì số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Chùa Hoa Long do bà Đào Thị L là Trụ trì số tiền 470.000đ (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); Chùa Bảo Sái do ông Nguyễn G là Trụ trì số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng); Chùa Hưng Tích do bà Nguyễn Thị Hoài H là Trụ trì số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Chùa Quan Mạc do ông Trương Tấn C là Trụ trì số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng); Chùa Thiên L do bà Nguyễn Thị Q là Trụ trì số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Chùa Phổ Độ do ông Nguyễn Văn Đ là Trụ trì số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Thu H được

hưởng lợi bất chính từ hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo N nên cần buộc chị H phải bồi thường cho Chùa Đại Bi do ông Nguyễn Tuấn C là Trụ trì số tiền 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng); Chùa Hoa Long do bà Đào Thị L là Trụ trì số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS 19L6-7280, 01 đăng ký mô tô, xe mô tô số 000761, nhãn hiệu HONDA BKS: 19L6-7280 mang tên Đỗ Thị Thúy là tài sản của chị Hoàng Thị Thu H, ngày 14/6/2022 bị cáo N bán chiếc xe này cho anh Lê Đình D được số tiền 6.000.000đ, chiếc xe là vật chứng của vụ án, anh Dũng đã nộp lại chiếc xe cho cơ quan điều tra và yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền 6.000.000đ nên cần buộc bị cáo N phải trả lại cho anh Dũng số tiền 6.000.000đ.

[5]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã thu giữ một số vật chứng, một số tài sản và đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu do không có liên quan gì đến tội phạm cụ thể như sau: Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại tài sản cho: Bà Lê Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva biển kiểm soát 29H1-9603, 01 đăng ký mô tô, xe mô tô số 0160707, nhãn hiệu Suzuki BKS 29H1- 9603 mang tên Vũ Thanh Bình; Chùa Hoa Long do bà Đào Thị L Trụ trì số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS 19L6-7280, 01 đăng ký mô tô, xe mô tô số 000761, nhãn hiệu HONDA BKS: 19L6-7280 mang tên Đỗ Thị Thúy là tài sản của chị Hoàng Thị Thu H, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng chị H không biết, chị H không có lỗi nên cần trả lại cho chị H .

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 mầu xanh, số Imei 1: 869639040043850, số Imei 2: 869639040043843 thu giữ của bị cáo Trần Ánh N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30S mầu xanh, số Imei 1: 358544103669250, số Imei 2: 358544103669257 thu giữ của bị cáo Trần Nhất L. Đây là những tài sản của các bị cáo liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, những tài sản này hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Các tài sản sau các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện vào việc phạm tội nhưng các vật chứng này không có giá trị hoặc không sử dụng được nên cần tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0342.752.322; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0376.329.182; 01 ba lô bằng vải màu đen có chữ FPT; 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ Viettinbank số 9704150104953867 mang tên HOANG VAN MEN; 01 đôi găng tay bằng vải màu đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại mầu trắng lưỡi dao dài 15,5cm bản rộng 3,5cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen; 01 tua vít dài 18cm, phần tay nhựa màu vàng xanh; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 44cm, phần thân kìm sơn màu xanh, phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 12cm; 01 đoạn thanh kim loại hình trụ tròn dạng xoắn đã han rỉ, đường kính 2cm, dài 40cm, một đầu được đập bẹp; 01 đoạn thanh kim loại hình trụ tròn dạng xoắn đã han rỉ, đường kính 2cm, một đầu được đập bẹp, uốn cong cắt giữa thành hình chữ V; 01 áo gió màu xám có mác FOREVER 21, trước ngực phải có 05 vạch kẻ ngang bạc phản quang;- 01 quần bò nam màu xanh phần thắt lưng phía sau bên

phải có logo in chữ DESIGN.VOGUE; 01 balo bằng vải màu đen dạng balo du lịch có quai đeo; 01 kìm cộng lực bằng kim loại lưỡi sắc hai bên, tay cầm sơn màu xanh, cuối tay cầm bọc nhựa màu đen tổng dài 46cm; 01 thanh kim loại dạng xà cày dài 38cm, 01 đầu bị bẻ cong, đập bẹp xẻ rãnh; 01 áo mưa màu xanh cam, nhãn hiệu của hãng xăng dầu Gas Petrolimex.

Các vật chứng trên được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ lập ngày 12/10/2022.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Ánh N và Trần Nhất Lphải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo N phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của Pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa, Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ; của Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Căn cứ kết tội các bị cáo:*

Căn cứ: điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, o khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ánh N.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Khoản 1,2 Điều 36; khoản 1, 4, 6 điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Nhất L.

Tuyên bố các bị cáo Trần Ánh N, Trần Nhất Lphạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. *Trách nhiệm hình sự, hình phạt:*

- Xử phạt: Bị cáo Trần Ánh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Ánh N.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Nhất L09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Trần Nhất Lcho Ủy ban nhân dân dân xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án bị cáo Trần Nhất Lkhông phải lao động phục vụ cộng đồng và không khấu trừ thu nhập.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Nhất L.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Trần Ánh N phải bồi thường cho: Đền Bát Nàn Đại Tướng Quân do ông Nguyễn Trung Nlà Trụ trì số tiền 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng); Chùa An Thiên do ông Nguyễn Văn L là Trụ trì số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng); Chùa Cây Thị do ông Đỗ Hữu C là Trụ trì số tiền 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng); Chùa Đại Bi do ông Nguyễn Tuấn C là Trụ trì số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng); Chùa Hoa Long do bà Đào Thị L là Trụ trì số tiền 11.630.000đ (mười một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng); Chùa Bảo Sái do ông Nguyễn G là Trụ trì số tiền bị cáo trộm cắp và hành vi làm hư hỏng 04 chiếc két sắt là 5.680.000đ (năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng); Chùa Hưng Tích do bà Nguyễn Thị Hoài H là Trụ trì số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng); Đền Thiên Cổ do bà Nguyễn Thị T là Trụ trì số tiền 385.000đ (ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng); Chùa Quan Mạc do ông Trương Tấn C là Trụ trì số tiền 1.080.000đ (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng); Chùa Thiên L do bà Nguyễn Thị Q là Trụ trì số tiền 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng); Chùa Phổ Độ do ông Nguyễn Văn Đ là Trụ trì số tiền bị cáo trộm cắp và hành vi làm hư hỏng 03 chiếc hòm công đức là 4.920.000đ (bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Trần Nhất Ldo ông Trần Anh Tlà người đại diện phải bồi thường cho: Đền Bát Nàn Đại Tướng Quân do ông Nguyễn Trung Nlà Trụ trì số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Chùa Đại Bi do ông Nguyễn Tuấn C là Trụ trì số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Chùa Hoa Long do bà Đào Thị L là Trụ trì số tiền 470.000đ (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); Chùa Bảo Sái do ông Nguyễn G là Trụ trì số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng); Chùa Hưng Tích do bà Nguyễn Thị Hoài H là Trụ trì số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Chùa Quan Mạc do ông Trương Tấn C là Trụ trì số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng); Chùa Thiên L do bà Nguyễn Thị Q là Trụ trì số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Chùa Phổ Độ do ông Nguyễn Văn Đ là Trụ trì số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Trần Nhất Lđã nộp 2.940.000đ (hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) để bồi thường cho các bị hại tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 04/11/2022.

- Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Thu H phải bồi thường cho Chùa Đại Bi do ông Nguyễn Tuấn C là Trụ trì số tiền 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng); Chùa Hoa Long do bà Đào Thị L là Trụ trì số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Trần Ánh N phải trả cho anh Lê Đình D số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

[4]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại tài sản cho: Bà Lê Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva biển kiểm soát 29H1-9603, 01 đăng ký mô tô, xe mô tô số 0160707, nhãn hiệu Suzuki BKS 29H1- 9603 mang tên Vũ Thanh B ; Chùa Hoa Long do bà Đào Thị L Trụ trì số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Thu H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS 19L6-7280, 01 đăng ký mô tô, xe mô tô số 000761, nhãn hiệu Hon Da BKS: 19L6-7280 mang tên Đỗ Thị T .

- Tịch thu để bán phát mại sung quỹ Nhà nước của: Bị cáo Trần Ánh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 mầu xanh số Imei 1: 869639040043850, số Imei 2: 869639040043843; Trần Nhất L01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30S màu xanh, số Imei 1: 358544103669250, số Imei 2: 358544103669257.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại di dộng thuê bao số 0342.752.322; 01 sim điện thoại di dộng thuê bao số 0376.329.182; 01 ba lô bằng vải màu đen có chữ FPT; 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ Viettinbank số 9704150104953867 mang tên HOANG VAN MEN; 01 đôi găng tay bằng vải mầu đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại mầu trắng lưỡi dao dài 15,5cm bản rộng 3,5cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen; 01 tua vít dài 18cm, phần tay nhựa màu vàng xanh; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 44cm, phần thân kìm sơn màu xanh, phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 12cm; 01 đoạn thanh kim loại hình trụ tròn dạng xoắn đã han rỉ, đường kính 2cm, dài 40cm, một đầu được đập bẹp; 01 đoạn thanh kim loại hình trụ tròn dạng xoắn đã han rỉ, đường kính 2cm, một đầu được đập bẹp, uốn cong cắt giữa thành hình chữ V; 01 áo gió màu xám có mác FOREVER 21, trước ngực phải có 05 vạch kẻ ngang bạc phản quang;- 01 quần bò nam màu xanh phần thắt lưng phía sau bên phải có logo in chữ DESIGN.VOGUE; 01 balo bằng vải màu đen dạng balo du lịch có quai đeo; 01 kìm cộng lực bằng kim loại lưỡi sắc hai bên, tay cầm sơn màu xanh, cuối tay cầm bọc nhựa màu đen tổng dài 46cm; 01 thanh kim loại dạng xà cày dài 38cm, 01 đầu bị bẻ cong, đập bẹp xẻ rãnh; 01 áo mưa màu xanh cam, nhãn hiệu của hãng xăng dầu Gas Petrolimex.

Các vật chứng trên được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ lập ngày 12/10/2022**.**

[5]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Trần Ánh N, Trần Nhất Lmỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Ánh N phải nộp 2.745.000đ (hai triệu bẩy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Thu H phải nộp 540.000đ (năm trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự

[6]. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND Cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;*
- *Công an tỉnh Phú Thọ;*
- *CQ THAHS, dân sự tỉnh Phú Thọ;*
- *UBND nơi b/c cư trú;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Trại tạm giam;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Tuấn